TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 8 – 2024.
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến.
2. Ông Nguyễn Ngọc Chẩn.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu*** *tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985.

Cùng nơi cư trú: thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Chị K vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/8/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, anh Q chơi cờ bạc dẫn tới nợ nần, chị K và anh Q thường xuyên cãi nhau nhưng cố gắng khắc phục đến đầu năm 2024, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 01/2024 đến nay, chị K và anh Q không còn sống chung. Nay chị K không còn tình cảm với anh Q, không thể quay lại tiếp tục sống với anh Q nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung, tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/10/2011 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2016. Chị K yêu cầu nuôi cháu V (bị câm điếc bẩm sinh) và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu V. Chị K đồng ý giao cháu N cho anh Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 06/8/2024 (BL 19), bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị K tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị K quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh Q nhiều lần bỏ qua nhưng chị K không thay đổi, dẫn đến chị K và anh Q thường xuyên cãi nhau. Cách đây 10 ngày, anh Q phát hiện chị K đi chung với người đàn ông khác, do tức giận nên anh Q đánh chị K. Anh Q và chị K không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2024 đến nay, anh Q còn tình cảm với chị K nhưng chị K cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Có 02 con chung, tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/10/2011 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2016. Anh Q đồng ý giao cháu V (bị câm điếc bẩm sinh) cho chị K nuôi dưỡng. Anh Q yêu cầu nuôi cháu N và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi cháu N.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không được.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị đơn thay đổi ý kiến: Không đồng ý ly hôn với chị K, có yêu cầu đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Ý kiến về việc giải quyết

vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh Q. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/10/2011 cho chị K nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2016 cho anh Q nuôi dưỡng, chị K và anh Q đều không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Về án phí: Chị K phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị K yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Q. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q cư trú tại thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt và không tiến hành hoà giải (BL16). HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Q thống nhất tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2011, quyển số 01/2011 ngày 02/8/2011 (BL 04), đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị K xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q chơi cờ bạc, dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Q xác định nguyên nhân mâu thuẫn do chị K quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Chị K yêu cầu ly hôn, tại phiên toà anh Q không đồng ý ly hôn với chị K.

Xét thấy, tại phiên toà anh Q thừa nhận quá trình chị K và anh Q sống chung với nhau, anh Q có chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị K bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị K sinh sống từ tháng 01/2024 đến nay. Trong thời gian qua, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Q trình bày chị K quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, ngoài ra tại biên bản lấy lời khai lập ngày 06/8/2024 (BL 19) anh Q thừa nhận có đánh chị K. Chị K xác định không còn tình cảm với anh Q, anh Q có yêu cầu đoàn tụ với chị K vì cho rằng còn tình cảm với chị K nhưng không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh Q và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà.

[2.2] Về con chung: Chị K và anh Q thống nhất có 02 con chung tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/10/2011 (bị câm điếc bẩm sinh) và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2016.

Xét thấy cháu N trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với anh Q (BL 18), anh Q yêu cầu nuôi cháu N và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi cháu N. Chị K có yêu cầu nuôi cháu V và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu V, anh Q đồng ý giao cháu V cho chị K nuôi dưỡng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị K và anh Q.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh Q thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/10/2011 cho chị K trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2016 cho anh Q trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị K và anh Q đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị K nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0000432 ngày 17/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên(1)
- VKSND TX. Sông Cầu (2)
- THADS TX. Sông Cầu (1)
- Các đương sự (2)
- UBND xã Xuân Bình, TX. Sông Cầu (giấy CNKH số 64/2011, quyển số 01/2011, ngày 02/8/2011)
- Lưu hồ sơ (2);
- Án Văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Hà